

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN THANH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 14/2019/HS-ST.
Ngày 11-11-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Bích Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Thành Dân.

- Ông Võ Tấn Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Ni – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Lâm Sà Phương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 11/11/2019 tại trụ sở Tòa án nhân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2019/HS-ST ngày 23 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Văn T, sinh năm 1984 tại huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Nơi cư trú: ấp N, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 09/12.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không;

Con ông Lê Chí L, sinh năm 1958 (sống); Mẹ: bà Đinh Kim C, sinh năm 1960 (sống).

Anh chị em ruột 04 người, lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 1990, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Vợ: Võ Thị Ngọc Q, sinh năm 1985.

Con: Có 2 người con, lớn nhất sinh năm 2008 và nhỏ nhất sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ ngày 23/7/2019 và chuyển tạm giam cho đến nay. (bị cáo có mặt)

2. Họ và tên: Mai Văn U, tên thường gọi khác: UC, sinh năm 1974 tại huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Nơi cư trú: ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; Trình độ học vấn: 05/12.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không;

Con ông Mai Văn B, sinh năm 1928 (chết); Mẹ: bà Đỗ Thị C, sinh năm 1932 (chết).

Anh chị em ruột 06 người, lớn nhất sinh năm 1950, nhỏ nhất là bị cáo.

Vợ: Trần Thị N, sinh năm 1992.

Con: Có 01 người con, sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ ngày 23/7/2019 và chuyển tạm giam cho đến nay. (bị cáo có mặt)

3. Họ và tên: Trương Hoàng V, tên thường gọi khác: UL, sinh năm 1993 tại huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Nơi cư trú: ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; Trình độ học vấn: 04/12.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không;

Con ông Trương Hoàng Ch, sinh năm 1951 (sống); Mẹ: bà Võ Thị Đ, sinh năm 1957 (sống).

Anh chị em ruột 09 người, lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1995.

Vợ: Phạm Thị L, sinh năm 1994.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ ngày 23/7/2019 và chuyển tạm giam cho đến nay. (bị cáo có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Lê Thành Đ, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp L, xã T, huyện N, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1996 (có mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 00 ngày 23/7/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Trì, tiến hành kiểm tra tại nhà của Mai Văn U ở ấp T, xã L, huyện T, theo sự tố giác của người dân, thì phát hiện Mai Văn U đang tổ chức đánh bài ăn tiền. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Trì tiến hành lập biên bản và thu tang vật là những bộ bài và số tiền các đối tượng tham gia đánh bạc, đồng thời tiến hành kiểm tra trong nhà của Mai Văn U thì phát hiện tại vị trí bên cạnh chân đèn trên tủ thờ có 01 gói tinh thể rắn, màu trắng nghi là chất ma túy nên đã tiến hành niêm phong, điều tra, xác minh làm rõ. Tại Bản kết luận giám định số 82/GĐMT-PC09 ngày 26/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: Mẫu tinh thể được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,1014 gam, loại Methamphetamine. (Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, số thứ tự 67 kèm theo Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ). Các bị cáo Mai Văn U, Lê Văn T và Trương Hoàng V khai nhận, số ma túy trên là do U, T và V cùng góp tiền chung để mua về cùng sử dụng. Cụ thể vào khoảng 23 giờ 00 ngày 22/7/2019 trong lúc U, V và Đ đang đánh bài thì T gợi ý mua ma túy về sử dụng, nên U và V đưa tiền cho T và T là người trực tiếp dùng phương tiện xe Mô tô biển số kiểm soát 83P2 – 641.51 đi đến đường Vành Đai, thuộc thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng để mua ma túy của một người thanh niên (không xác định được nhân thân) với số tiền 300.000 đồng.

Đến khoảng 01 giờ 00 ngày 23/7/2019 bị cáo T về đến nhà bị cáo U, lúc này bị cáo T lấy cây kìm cắt móng để cắt ma túy ra đổ vào phểu (dụng cụ sử dụng ma túy) khoảng $\frac{1}{2}$ số lượng ma túy đã mua và đốt lên để T, U, Đ, V cùng sử dụng, số lượng ma túy còn dư lại bị cáo T dùng bật lửa hàn kín trong gói nilon rồi bỏ dưới nền nhà. Sau khi sử dụng ma túy xong thì T ngủ tại nền nhà còn U, V, Đ tiếp tục đánh bài. Đến khoảng 08 giờ 00 thì Đ hỏi bị cáo T số ma túy đã mua còn không thì bị cáo T trả lời là còn, Đ tìm ma túy để tiếp tục sử dụng nhưng tìm không gặp. Đến 09 giờ 00 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Thanh Trì Tiến hành kiểm tra phát hiện, thu giữ gói ma túy.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKSTT ngày 22 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, truy tố đối với các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Lê Văn T, Mai Văn U, Trương Hoàng V thừa nhận gói ma túy do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Trì thu giữ tại nhà của Mai Văn U ngày 23/7/2019 là do các bị cáo hùn tiền mua về để sử dụng.

- Vị Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng, truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 là các bị cáo đã đầu thú về hành vi phạm tội của mình, bị cáo T có cha được Nhà nước trợ cấp một lần đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo T, bị cáo U từ một năm sáu tháng đến hai năm tù, bị cáo V từ một năm đến một năm sáu tháng tù.

Về xử lý vật chứng vụ án đề nghị tịch thu tiêu hủy gồm:

- 01 gói nilon trong suốt được hàn kín 02 đầu, bên trong có chất tinh thể rắn màu trắng là ma túy loại Methamphetamine với tổng khối lượng là 0,1014 gam. Trong quá trình giám định Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng đã sử dụng chất ma túy trên để phục vụ công tác giám định đã hao mòn hết 0,0043 gam, hiện tại còn 0,971 gam;

- 01 cây kìm cắt móng bằng kim loại, màu trắng;

- 01 bát lửa màu đỏ;

- 01 chai nhựa tự chế, có nắp màu vàng phía trên có gắn một ống thủy tinh và một ống bằng nhựa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện về thẩm quyền, trình tự, thủ tục Đ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo các bị cáo được thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt những người tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lê Thành Đ và người làm chứng Nguyễn Văn L. Sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử và tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không yêu cầu hoãn phiên tòa. Sau khi Hội đồng xét xử tiến hành hội ý tại chỗ căn cứ vào Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người nêu trên.

[3] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Lê Văn T, Mai Văn U, Trương Hoàng V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời thừa nhận tội của các bị cáo phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ như biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản vụ việc. Có đủ cơ sở kết luận gói ma túy Công an nhân dân huyện Thạnh Trị thu giữ vào ngày

23/7/2019 tại nhà bị cáo Mai Văn U chính là do bị cáo Mai Văn U, Lê Văn T, Trương Hoàng V hùn tiền mua về sử dụng. Cụ thể vào khoảng 23 giờ 00 ngày 22/7/2019 trong lúc U, V và Đ đang đánh bài thì T gợi ý mua ma túy về sử dụng, nên U và V đưa tiền cho T và T là người trực tiếp đi mua. Đến khoảng 01 giờ 00 ngày 23/7/2019 bị cáo T về đến nhà bị cáo U, lúc này bị cáo T lấy cây kìm cắt móng để cắt ma túy ra đổ vào phễu (dụng cụ sử dụng ma túy) khoảng $\frac{1}{2}$ số lượng ma túy đã mua và đốt lên để T, U, Đ, V cùng sử dụng, số lượng ma túy còn dư lại bị cáo T dùng bật lửa hàn kín trong gói nilon. Đến 09 giờ 00 cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Thanh Trì Tiến hành kiểm tra phát hiện, thu giữ gói ma túy cạnh bên chân đèn trên tủ thờ tại nhà của bị cáo Mai Văn U.

[4] Hành vi của các bị cáo là đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự và năng lực hành vi, nhận thức được hành vi của mình là bị nghiêm cấm nhưng các bị cáo đã thực hiện, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm quy định của pháp luật hình sự, cần xử lý nghiêm để răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên xét thấy các bị cáo sau khi phạm tội đã đầu thú, thành khẩn khai báo, ngoài ra đối với bị cáo T có cha tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc được Nhà nước cho hưởng trợ cấp một lần, nên áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[5] Tại Tòa Kiểm sát viên giữ nguyên cáo trạng tuy tố và đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo T, bị cáo U từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, bị cáo V từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, do các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo T có vai trò là người gợi ý, trực tiếp đi mua ma túy, chiếc ma túy ra sử dụng và tàng trữ số ma túy còn lại, bị cáo U hưởng ứng tích cực khi bị cáo T gợi ý mua ma túy, nhà bị cáo là nơi mà các bị cáo mua ma túy về sử dụng và cất giấu ma túy. Bị cáo V đồng phạm ở vai trò thứ yếu hơn hai bị cáo, chỉ tham gia hùn tiền mua ma túy. Từ những nhận định hành vi của các bị cáo nêu trên cũng như sau khi xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo tương xứng với hành vi, tính chất phạm tội của bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy

- 01 gói nilon trong suốt được hàn kín 02 đầu, bên trong có chất tinh thể rắn màu trắng là ma túy loại Methamphetamine với tổng khối lượng là 0,1014 gam. Trong quá trình giám định Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng đã sử dụng chất ma túy trên để phục vụ công tác giám định đã hao mòn hết 0,0043 gam, hiện tại còn 0,971 gam;

- 01 cây kìm cắt móng bằng kim loại, màu trắng;

- 01 bật lửa màu đỏ;

- 01 chai nhựa tự chế, có nắp màu vàng phía trên có gắn một ống thủy tinh và một ống bằng nhựa;

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 17, Điều 38, Điều 58 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Văn T, Mai Văn U, Trương Hoàng V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo Lê Văn T: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 23/7/2019.

Xử phạt bị cáo Mai Văn U: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 23/7/2019.

Xử phạt bị cáo Trương Hoàng V: 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 23/7/2019.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy

- 01 gói nilon trong suốt được hàn kín 02 đầu, bên trong có chất tinh thể rắn màu trắng là ma túy loại Methamphetamine đã được Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng hoàn lại sau giám định có khối lượng còn lại là 0,971 gam (đã niêm phong);

- 01 cây kìm cắt móng bằng kim loại, màu trắng;

- 01 bát lửa màu đỏ;

- 01 chai nhựa tự chế, có nắp màu vàng phía trên có gắn một ống thủy tinh và một ống bằng nhựa;

Về án phí: Các bị cáo Lê Văn T, Mai Văn U, Trương Hoàng V mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với người vắng mặt kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án cấp trên xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Công an huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Thị Bích Phượng